TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HSST
Ngày: 24/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Mai Thị Lý
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lê Sỹ Quyền
2. Bà Hoàng Thị Thúy

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hương -Thư ký,TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hương Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/TLST-HS ngày 21/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 09/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T - Sinh năm 1992.

Tên gọi khác: Nguyễn Trọng T

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trọng C - SN 1962; và bà: Phạm Thị B - SN 1965; Chưa vợ, con;

Tiền án: Ngày 19/02/2018, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản tài sản" (ngày 23/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 18/5/2018 nộp án phí hình sự sơ thẩm). Tiền sự: Không.

Tạm giam từ ngày 26/8/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Đình H - SN 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Duy L - SN 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên khoảng 10h ngày 21/8/2020 Nguyễn Trọng T (tên gọi khác: Nguyễn Trọng T) nảy sinh ý định đến nhà anh Nguyễn Đình H là người cùng thôn nói dối mượn xe mô tô của anh H để đi việc cá

nhân, nhưng mục đích T đi cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. T đi bộ đến nhà anh H, gặp anh H, T nói: Chú cho cháu mượn cái xe máy cháu đi việc tí, khoảng 15 phút cháu mang về trả. Tin lời T nói anh H đưa chìa khóa cho T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu đỏ BKS 16K5-5931 của mình đang dựng ở sân. Sau khi lừa mượn được chiếc xe, T đi xe đến nhà anh Lê Duy L nói: Em có tí việc cần, anh cho em vay 600.000đ em đi công việc, em để lại chiếc xe này gửi anh, chiều em quay lại trả tiền rồi lấy xe. Anh L đồng ý đưa cho T 600.000đ, sau đó T đón xe Buýt lên thành phố Thanh Hóa mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Khoảng 15h cùng ngày không thấy T mang xe về trả nên anh H tìm gặp T để hỏi xe. Gặp T, anh H hỏi : Xe đâu rồi, T nói: Cháu mang xe chú đi cắm lấy 600.000đ rồi. Nghe T nói vậy, anh H đến Công an xã Quảng Lộc và Công an huyện Quảng Xương để báo cáo sự việc

Theo báo cáo của anh Nguyễn Đình H, trị giá chiếc xe mô tô BKS 16K5-5931 khoảng 5.000.000đ. Ngày 26/8/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Quảng Xương đã định giá chiếc xe mô tô trên trị giá 4.000.000đ.

Ngày 07/9/2020, Cơ quan cánh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô BKS 16K5-5931 cho anh Nguyễn Đình H, anh H đã nhận lại đầy đủ tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với Lê Duy L là người đã cho T đặt lại chiếc xe mô tô để vay 600.000đ, khi cho đặt xe L không biết nguồn gốc tài sản trên là do T lừa đảo mà có. Khi được Cơ quan Công an thông báo về việc chiếc xe T gửi là tài sản lừa đảo, L đã tự nguyện giao nộp Cơ quan Công an; Do vậy Cơ quan Công an không xử lý hình sự đối với L. Đối với số tiền 600.000đ T vay của L, L không yêu cầu T phải trả lại.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trọng T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 20/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T (tên gọi khác: Nguyễn Trọng T) về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Trọng T (tên gọi khác: Nguyễn Trọng T) từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam. Về bồi thường dân sự: Bị hại anh H đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự, đề nghị HĐXX không xét. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Do cần tiền mua ma túy sử dụng nên khoảng 10h ngày 21/8/2020 tại thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Trọng T (tên gọi khác: Nguyễn Trọng T) đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối nói với anh Nguyễn Đình H để mượn xe đi việc riêng, làm anh H tin đó là sự thật và đã giao xe mô tô BKS 16K5-5931 cho T. Sau khi nhận được xe T đã mang đến nhà anh Lê Duy L làm tin để vay 600.000đ đi mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Trọng T (tên gọi khác: Nguyễn Trọng T) phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

[4] Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nói với anh H, làm cho anh H tin đó là sự thật nên đã tự nguyện giao xe mô tô BKS 16K5-5931 cho bị cáo nhằm chiếm đoạt tài sản đem đi làm tin để vay tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân.Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

{5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Ngày 09/02/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 23/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù đến nay chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Bồi thường dân sự*: Bị hại anh H đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền 600.000đ nên HĐXX không xem xét.

[7] *Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

***Tuyên bố*:** Bị cáo Nguyễn Trọng T (tên gọi khác: Nguyễn Trọng T) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- *Xử phạt*: Nguyễn Trọng T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 26/8/2020.

- *Bồi thường dân sự*: Bị hại anh H đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên HĐXX không xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 600.000đ nên HĐXX không xét.

- *Án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ. /.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý